

Ngày 30/09/2025	48,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.6%	1.0%	12.5%

	Q3/25	
ROE	15.1%	+/- YoY ▲ 2.5%

	Q3/25		
DT thuần	903	QoQ ▼ 422 ▼ 31.8%	YoY ▼ 39.0 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	3,152	YoY ▲ 384 ▲ 13.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	502	QoQ ▼ 7.00 ▼ 1.3%	YoY ▲ 107 ▲ 27.2%
	tỷ VNĐ		

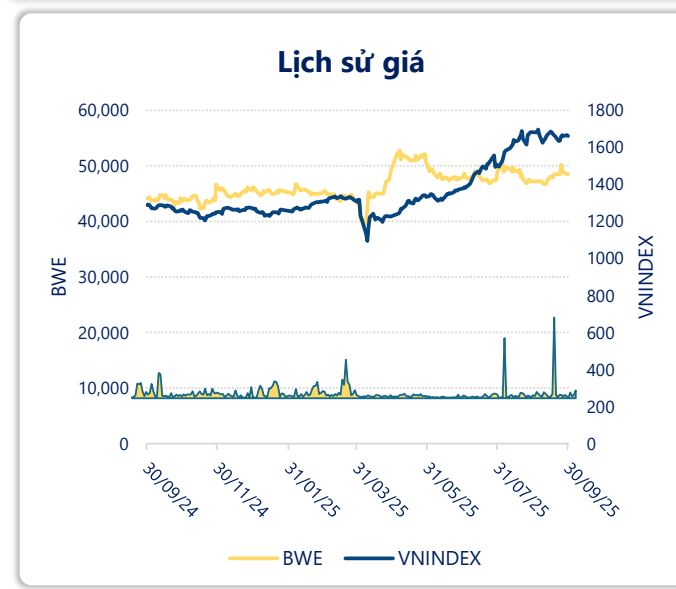
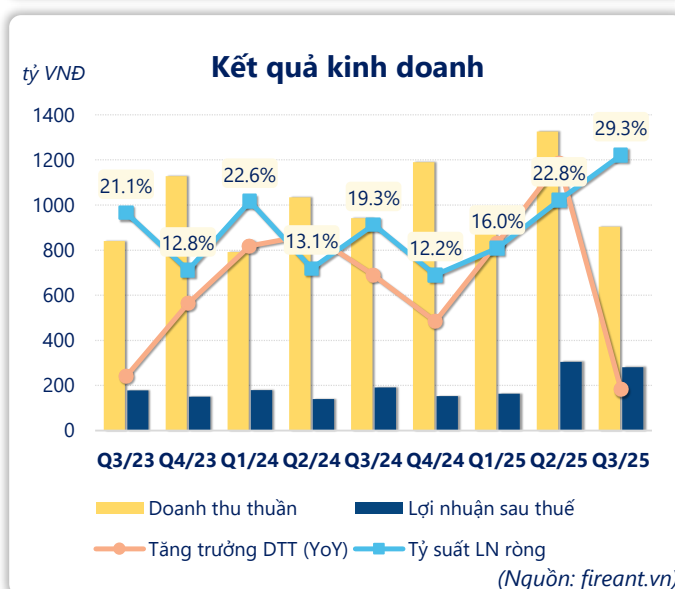
	9T 2025	
LN gộp	1,442	YoY ▲ 244 ▲ 20.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	340	QoQ ▲ 11.0 ▲ 3.3%	YoY ▲ 129 ▲ 61.1%
	tỷ VNĐ		

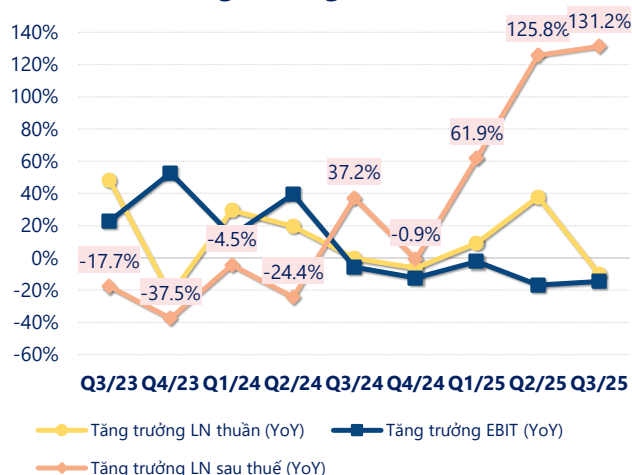
	9T 2025	
LN thuần	858	YoY ▲ 296 ▲ 52.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	281	QoQ ▼ 24.0 ▼ 8.0%	YoY ▲ 90.0 ▲ 46.9%
	tỷ VNĐ		

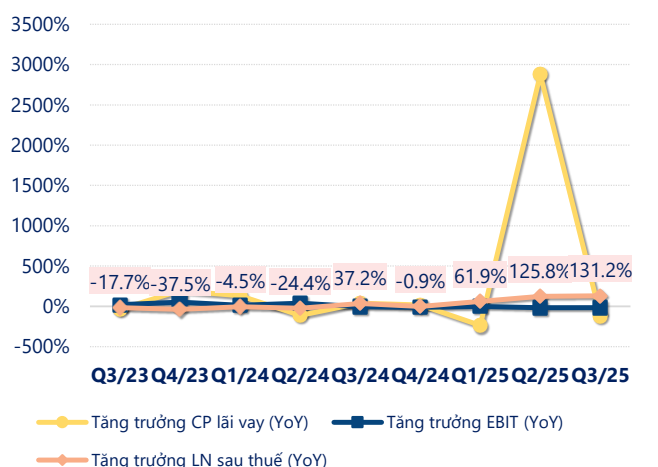
	9T 2025	
LN sau thuế	748	YoY ▲ 237 ▲ 46.4%
	tỷ VNĐ	



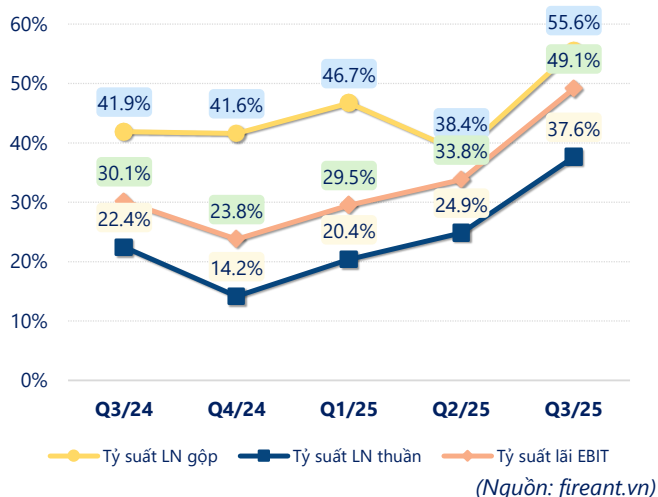
Tăng trưởng lợi nhuận



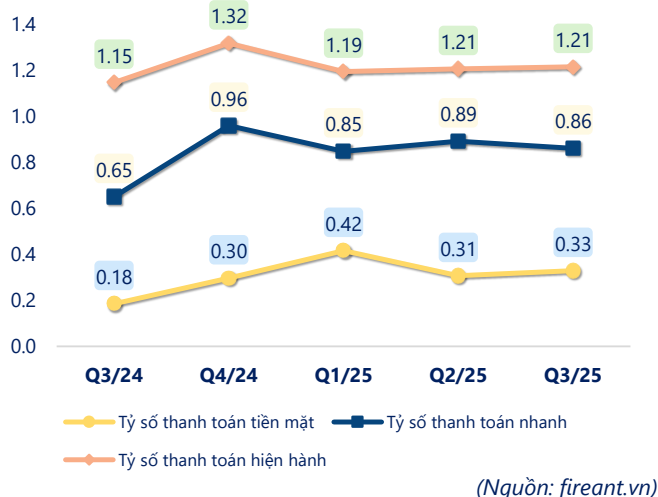
Tăng trưởng chi phí



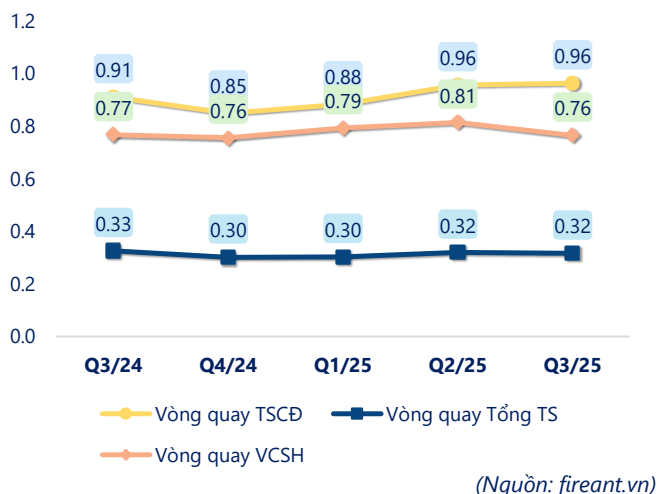
Tỷ suất lợi nhuận



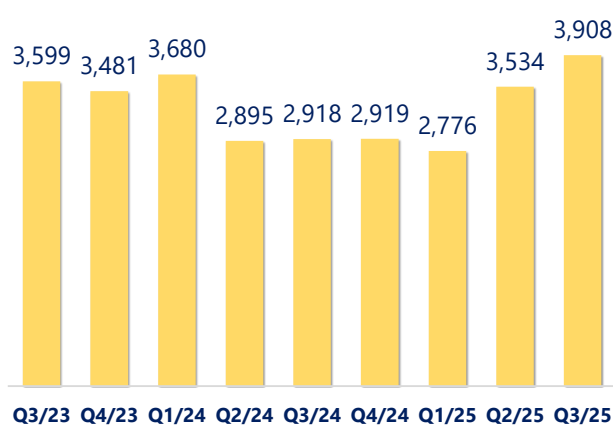
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	903	942	-4.1%	3,152	2,768	13.9%
Giá vốn hàng bán	401	548	-26.8%	1,710	1,570	8.9%
Lợi nhuận gộp	502	395	27.2%	1,442	1,198	20.4%
Doanh thu HĐTC	117	52.7	121%	224	116	93.3%
Chi phí TC	118	79.0	49.4%	368	301	22.2%
Chi phí lãi vay	102	70.4	44.5%	291	217	33.9%
LN trong công ty LKLD	-2.95	14.5	-120%	72.7	18.0	304%
Chi phí bán hàng	95.8	100	-4.2%	310	281	10.6%
Chi phí QLDN	62.1	71.1	-12.7%	203	188	8.0%
LN thuần từ HĐKD	340	211	61.1%	858	562	52.5%
Lợi nhuận khác	2.25	2.17	3.5%	15.6	7.10	120%
LN trước thuế	342	214	59.9%	873	569	53.4%
Lợi nhuận sau thuế	281	191	46.9%	748	511	46.4%
LNST của CĐ cty mẹ	264	182	45.3%	715	497	43.8%

(Nguồn: fireant.vn)

